

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2018

Căn cứ Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ Quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP; Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh đã ban hành Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 về Kế hoạch triển khai thực hiện Quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Qua rà soát và tổng hợp, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo Bộ Nội vụ kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2018, cụ thể như sau:

I. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY

1. Cấp tỉnh

Thực hiện Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tỉnh Tây Ninh hiện có 20 cơ quan chuyên môn và 09 huyện, thành phố thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. 100% các Sở, ngành đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy theo thẩm quyền quản lý.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập gồm:

- Đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: có 09 đơn vị (Đài phát thanh và truyền hình Tây Ninh; Ban quản lý Vườn quốc gia Lò Gò Xa Mát; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Tây Ninh; Ban quản lý khu di tích lịch sử cách mạng miền nam; Ban quản lý cửa khẩu quốc tế Mộc Bài; Ban quản lý cửa khẩu quốc tế Xa Mát; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng ngành giao thông tỉnh Tây Ninh; Ban quản lý khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen tỉnh Tây Ninh).

- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ quan chuyên môn tỉnh: 198 đơn vị.

2. Cấp huyện, thành phố thuộc tỉnh

Thực hiện Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, tỉnh Tây Ninh hiện có 08 huyện, 01 thành phố Tây

Ninh thuộc tỉnh; mỗi huyện gồm 12 cơ quan chuyên môn giúp việc cho Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện gồm: 531 đơn vị (trong đó có 481 đơn vị sự nghiệp Giáo dục, 23 đơn vị sự nghiệp Văn hóa và 09 đơn vị sự nghiệp khác).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Căn cứ danh mục các vị trí công tác định kỳ chuyển đổi tại Kế hoạch được ban hành kèm theo Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh; hàng năm, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đã xác định danh mục và danh sách cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác để xây dựng kế hoạch thực hiện; đồng thời, qua đánh giá kết quả của việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác cũng như tính hiệu quả trong giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức khi được chuyển đổi vị trí công tác làm cơ sở để xây dựng kế hoạch thực hiện trong những năm tiếp theo.

Trong năm 2018, có 20/20 sở, ban, ngành tỉnh; 09/09 huyện, thành phố thuộc tỉnh đã xây dựng Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác tại cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý. Kết quả: đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 123/170 trường hợp, đạt tỷ lệ 72% theo kế hoạch, cụ thể:

- Các sở, ban, ngành tỉnh: 54/66 trường hợp (tỷ lệ 82%);
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh: 69/104 trường hợp (tỷ lệ 66%).

(Kèm theo phụ lục chi tiết)

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Thuận lợi

Nhìn chung, việc thực hiện chuyển đổi các vị trí công tác được thủ trưởng cơ quan, đơn vị quan tâm chỉ đạo thực hiện; các quy định, kế hoạch được triển khai sâu rộng đến toàn thể CBCCVC, do đó khi thực hiện chuyển đổi không gây mất đoàn kết nội bộ, không xáo trộn hoạt động của các cơ quan chuyên môn.

Quy trình chuyển đổi vị trí công tác tại các cơ quan, đơn vị được thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch; trong quá trình thực hiện không xảy ra trường hợp nào khiếu nại, gây mất đoàn kết trong thực hiện chuyển đổi vị trí công tác, không có dấu hiệu trù dập CBCCVC; góp phần phát huy tích cực, hiệu quả vào công tác phòng, chống tham nhũng.

Việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đã góp phần sắp xếp phù hợp hơn đối với các vị trí việc làm, chức danh nghề trong từng lĩnh vực chuyên môn, hạn chế được tình trạng những nhiễu của công chức, viên chức đối với tổ chức, cá nhân hay công dân; nâng cao hiệu quả, hiệu suất làm việc của đội ngũ CBCCVC cũng như chất lượng công việc của toàn thể cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; từ nay đến năm 2021, tỉnh Tây Ninh tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế để đạt tỷ lệ tối thiểu là 10% biên chế của các cơ quan, đơn vị; đồng thời, thực hiện Kế hoạch số 65-KH/TU ngày 15/3/2018 của Tỉnh ủy Tây Ninh thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*” và Kế hoạch số 75-KH/TU ngày 22/5/2018 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; trên cơ sở khảo sát thực tế về cơ cấu tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và nhu cầu sử dụng công chức, viên chức của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Đề án sắp xếp lại các tổ chức bên trong một số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhằm bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; theo đó, số lượng biên chế hành chính và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập được cơ quan có thẩm quyền giao hàng năm có xu hướng giảm, nhiều đơn vị chỉ có 01 biên chế đảm nhiệm nhiều vị trí, do đó việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác tại một số cơ quan, đơn vị trên trong tỉnh còn chậm, khó thực hiện.

Một số cơ quan, đơn vị có các vị trí việc làm chỉ có một người phụ trách (vị trí: kế toán, quản lý ngân sách...) do vậy việc chuyển đổi vị trí công tác không thể thực hiện; mặt khác nguồn nhân lực phù hợp về chuyên môn theo vị trí việc làm phải chuyển đổi còn hạn chế.

Trong thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức cấp xã có tham gia cấp ủy, Đại biểu Hội đồng nhân dân tại địa phương sẽ mất một số chế độ, quyền lợi đang hưởng theo quy định của pháp luật.

Hiện tại, chưa có cơ chế chính sách hỗ trợ cho CBCCVC khi thực hiện chuyển đổi vị trí công tác (đối với các vị trí có trụ sở làm việc đặt tại vùng biên giới, điều kiện công tác của CBCCVC chưa thuận lợi).

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nhằm thực hiện tốt quy định của các cấp, ngành trong việc chuyển đổi vị trí công tác, phát huy hiệu quả, góp phần tích cực vào công tác phòng, chống tham nhũng, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh kiến nghị Bộ Nội vụ và các ngành chức năng cần có quy định cụ thể về chế độ, quyền lợi, cơ chế, chính sách khuyến khích hỗ trợ đối với CBCCVC khi được thực hiện chuyển đổi vị trí công tác, nhất là CBCCVC chuyển đến công tác tại các vùng biên giới.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

Tiếp tục triển khai các văn bản hướng dẫn thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác trên toàn tỉnh; chỉ đạo thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ các quy định về chuyển đổi vị trí công tác tiếp tục rà soát các đối tượng đang làm việc tại

các vị trí việc làm thuộc danh mục định kỳ chuyển đổi vị trí công tác của cơ quan, đơn vị mình, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, tổng hợp, xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đảm bảo tính hiệu quả, dân chủ, công khai, minh bạch khi tổ chức thực hiện.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác tại các cơ quan, đơn vị trên toàn tỉnh; đưa việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của các cơ quan, đơn vị làm tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt, hiệu quả trong công tác chuyển đổi vị trí công tác, góp phần tăng cường khả năng giám sát trong việc phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tây Ninh trong năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo Bộ Nội vụ./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- CVP, các PVP Long, Nhung + NC;
- Lưu: VT, VP.UBND tỉnh.



Trần Văn Chiến

DANH SÁCH THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ CÔNG TÁC NĂM 2018 TỈNH TÂY NINH
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 158/2007/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH 150/2013/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Báo cáo số 14/BC-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2019, của UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	Cơ quan, đơn vị	Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2018	Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác năm 2018	Tỷ lệ % thực hiện trong năm	Các vị trí đã thực hiện chuyển đổi	Ghi chú
	SỞ, BAN, NGÀNH TỈNH	66	54	82%		
1	Sở Giáo dục - Đào tạo	2	2	100%	* Thanh tra công tác giáo dục Thường xuyên; * Thanh tra công tác giáo dục Trung học phổ thông;	
2	Sở Y tế	0	0			
3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	9	8	89%	* Kế toán; * Thẩm định hồ sơ và cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật bô địa; * Thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận sơ sò đủ điều kiện an toàn thực phẩm; * Kiểm lâm.	
4	Sở Kế hoạch & Đầu tư	3	3	100%	* Theo dõi các Dự án đầu tư thuộc UBND huyện Trảng Bàng; * Kê khai tài sản; * Tiếp nhận, hướng dẫn hồ sơ loại hình doanh nghiệp;	
5	Sở Xây dựng	1	1	100%	* Quy hoạch - Kiến trúc	
6	Sở Khoa học Công nghệ	1	1	100%	* Thanh tra	
7	Sở Tư pháp	5	0	0%		
8	Sở Tài chính	0	0			
9	Sở Tài nguyên và Môi trường	15	15	100%	* Kế toán các đơn vị sự nghiệp thuộc sở; * Thanh tra; * Đăng ký và cấp giấy chứng nhận.	
10	Sở Giao thông vận tải	15	14	93%	Hoạt động thanh tra Giao thông vận tải;	
11	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	0	0			
12	Sở Nội vụ	0	0			
13	Sở Ngoại vụ	3	1	33%	* Quản lý hoạt động đối ngoại, lãnh sự	
14	Sở Thông tin và Truyền thông	1	0	0%		
15	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	6	4	67%	* Vị trí tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp phép tổ chức các giải thi đấu thể thao; * Vị trí Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp. * Vị trí công tác thanh tra thuộc Thanh tra Sở; * Vị trí kế toán Trung tâm Thi đấu Thể thao;L17	
16	Sở Công Thương	0	0			
17	Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh	0	0			

18	Văn phòng UBND tỉnh	3	3	100%	* Theo dõi công tác quản lý tài chính, ngân sách, tài sản nhà nước, thuế, phí, lệ phí... * Theo dõi công tác quản lý đầu tư công. * Công tác quản lý nhân sự.	
19	Thanh tra tỉnh	1	1	100%	* Nghiệp vụ thanh tra * Kế toán	
20	Ban quản lý khu kinh tế tỉnh	1	1	100%	* Kế toán	
II	UBND HUYỆN, THÀNH PHỐ:	104	69	66%		
1	Huyện Trảng Bàng	0	0			
2	Huyện Gò Dầu	4	4	100%	* Địa chính- Nông nghiệp- Xây dựng và Môi trường cấp xã; * Tài chính- Kế toán cấp xã; * Tư pháp- Hộ tịch cấp xã;	
3	Huyện Bến Cầu	10	10	100%	* Quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; * Quản lý chính quyền, địa phương, địa giới hành chính; * Quản lý Tài chính, ngân sách; * Quản lý Kế hoạch, đầu tư; * Thanh tra giáo dục; * Địa chính- Nông nghiệp- Xây dựng và Môi trường cấp xã; * Tư pháp- Hộ tịch cấp xã; * Văn phòng- Thông kê cấp xã; * Văn hóa- Xã hội cấp xã.	
4	Huyện Hòa Thành	2	2	100%	* Địa chính- Nông nghiệp- Xây dựng và Môi trường cấp xã;	
5	thành phố Tây Ninh	33	11	33%	* Thanh tra; * Quản lý Tài chính, Ngân sách, tổng hợp; * Địa chính- Nông nghiệp- Xây dựng và Môi trường cấp xã; * Văn phòng- Thông kê cấp xã;	
6	Huyện Châu Thành	25	23	92%	* Địa chính- Nông nghiệp- Xây dựng và Môi trường cấp xã; * Kế toán các trường trên địa bàn huyện (17 trường hợp)	
7	Huyện Tân Biên	7	6	86%	* Địa chính- Nông nghiệp- Xây dựng và Môi trường cấp xã; * Tư pháp- Hộ tịch cấp xã; * Văn hóa cấp xã; * Tài chính - Kế toán cấp xã.	
8	Huyện Tân Châu	6	6	100%	* Địa chính- Nông nghiệp- Xây dựng và Môi trường cấp xã; * Tài chính- Kế toán cấp xã;	
9	Huyện Dương Minh Châu	17	7	41%	* Quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; * Quản lý chính quyền, địa phương và công tác thanh niên; * Thanh tra về phòng chống tham nhũng; * Thanh tra về giải quyết khiếu nại, tố cáo; * Kế toán trường học; * Tài chính- Kế toán cấp xã.	
TỔNG CỘNG TOÀN TỈNH:		170	123	72%		